TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 11 - 2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Long Biên
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành *tham gia phiên tòa:* Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 107/2017/TLST- HNGĐ ngày 19/6/2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/10/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H; sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn 1 Bình Hòa, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
2. *Bị đơn*: Anh Đặng Trung D; sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn 2 Lâm Thành, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.
Tại phiên toà có mặt chị H, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2017, trong bản tự khai ngày 27/6/2017 cũng như tại phiên tòa, chị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Trung D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa ngày 31/12/2009. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, anh D không chịu khó làm ăn mà thường xuyên bài bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh D vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm và đánh dập chị. Chị và anh D ly thân nhau từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, hạnh phúc đã tan vỡ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Đặng Bùi Hà L; sinh ngày 24/12/2010. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Đặng Trung D đến Tòa án để viết bản tự khai nhưng anh D không có mặt nên không có lời khai của anh D trong hồ sơ vụ án

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

- Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về sự vắng mặt của bị đơn Đặng Trung D tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh D.

- Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, để chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H về quan hệ hôn nhân, con cái và trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh D đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh D đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh D đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng anh D vẫn không có mặt nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh D.

HĐXX nhận thấy:

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đặng Trung D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa ngày 31/12/2009 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, anh D không chịu khó làm ăn mà thường xuyên bài bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị H cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh D vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm và đánh đập nhau. Chị H và anh D cũng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Việc này đã được các cấp chính quyền xã Thành Kim xác nhận, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh D.

[3] Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Đặng Bùi Hà L; sinh ngày 24/12/2010. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu

anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì chị làm giáo viên dạy ngoại ngữ, có lương 5.000.000đ/tháng, ngoài ra chị còn dạy thêm nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng con, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về áp dụng pháp luật cũng như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đặng Trung D.

2. Về con cái: Giao con chung là cháu Đặng Bùi Hà L; sinh ngày 24/12/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/04170 ngày 15/6/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh D. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- *Các đương sự*
- *VKSND Thạch Thành;*
- *UBND xã Thành Kim;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Long Biên **Trương Thị Hồng Xuân** **Đào Anh Đức**